



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Lập và phân tích báo cáo tài chính <i>Tiếng Anh:</i> Preparing and analysing financial statements
1.2	Mã học phần	AC418
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán tài chính 3 (AC316)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	27 giờ lý thuyết + 23 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại dịch vụ và xây lắp.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu báo cáo tài chính để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Lập và phân tích báo cáo tài chính giới thiệu tổng quan hệ thống báo cáo tài chính, mục đích và vai trò của báo cáo tài chính. Trình bày tiêu chuẩn để đánh giá thông tin kế toán hữu ích và vận dụng các nguyên tắc kế toán khi lập báo cáo tài chính. Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các nguồn số liệu để lên các loại báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính. Trên nền tảng kiến thức của các môn học kế toán trước, môn học này giúp sinh viên hiểu được mối liên hệ giữa số liệu ghi nhận vào từng đối tượng kế toán trong kỳ với các chỉ tiêu tài chính tổng quát trên các báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính để thực hiện phân tích và đánh giá về tình hình tài chính của doanh nghiệp giúp người sử dụng thông tin đọc được báo cáo tài chính theo nhu cầu khai thác báo cáo tài chính doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng sử dụng thông tin để ra quyết định theo nhu cầu và mục đích quản lý.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.	1.1. Hiểu về hệ thống báo cáo tài chính trong một doanh nghiệp.
	1.2. Nhận biết đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính.
	1.3. Phân biệt các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.
CO2: Lập và phân tích các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	2.1. Hiểu được mối liên hệ giữa tài khoản kế toán với các chỉ tiêu tài chính tổng quát trên các báo cáo tài chính.
	2.2. Lập các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.
	2.3. Phân tích và đánh giá về tình hình tài chính của doanh nghiệp.
CO3: Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2.	2.1.1.	2.2.2.	4.2.1.
1.	Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.				
1.1.	Hiểu về hệ thống báo cáo tài chính trong một doanh nghiệp.	2			
1.2.	Nhận biết đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính.	1			
1.3.	Phân biệt các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.	3			
2.	Lập và phân tích các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.				
2.1.	Hiểu được mối liên hệ giữa tài khoản kế toán với các chỉ tiêu tài chính tổng quát trên các báo cáo tài chính.		3	3	3
2.2.	Lập các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.		3	3	3
2.3.	Phân tích và đánh giá về tình hình tài chính của doanh nghiệp.		3	3	3
3.	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu và trách nhiệm nghề nghiệp.				
3.1.	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu.			3	
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính 1.1. Khái niệm, mục đích và vai trò của báo cáo tài chính 1.2. Tiêu chuẩn của thông tin kế toán hữu ích 1.3. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính 1.4. Hệ thống báo cáo tài chính, trách nhiệm, thời hạn lập, gửi và nhận báo cáo tài chính	2	1	1.1_2 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV hướng dẫn SV sử dụng tài liệu của học phần. GV giảng tổng quan về báo cáo tài chính GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
	Chương 2: Lập báo cáo tài chính 2.1. Lập Bảng cân đối kế toán 2.1.1. Khái niệm và kết cấu của Bảng cân đối kế toán 2.1.2. Cơ sở lập Bảng cân đối kế toán	1	1	1.2_2 1.3_2 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng khái niệm, kết cấu và cơ sở lập Bảng cân đối kế toán. GV giao bài tập về nhà: SV đọc trước phần phương pháp lập Bảng cân đối kế toán. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
2	Chương 2: Lập báo cáo tài chính 2.1. Lập Bảng cân đối kế toán 2.1.3. Phương pháp lập Bảng cân đối kế toán	2	1	2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Bảng cân đối kế toán. GV giao bài tập về nhà: Lập Bảng cân đối kế toán GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 2 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	2.2. Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.2.1. Khái niệm và kết cấu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.2.2. Cở sở lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.2.3. Phương pháp lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	1	1	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần lập Bảng cân đối kế toán. GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh GV giao bài tập về nhà: Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập lập Bảng cân đối kế toán	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
3	Chương 2: Lập báo cáo tài chính 2.2. Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.2.3. Phương pháp lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	1	1	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
	2.3. Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.1. Khái niệm và kết cấu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.2. Cở sở lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.3. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2	1	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp). GV giao bài tập về nhà: Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp). GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 2 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
4	Chương 2: Lập báo cáo tài chính 2.3. Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.1. Khái niệm và kết cấu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.2. Cờ sổ lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.3.3. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	3	2	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp). GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp). GV giao bài tập về nhà: Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp). GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp)	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
5	Chương 2: Lập báo cáo tài chính 2.4. Lập Thuyết minh báo cáo tài chính 2.4.1. Khái niệm và mục đích của Thuyết minh báo cáo tài chính 2.4.2. Cờ sổ lập Thuyết minh báo cáo tài chính 2.4.3. Phương pháp lập Thuyết minh báo cáo tài chính	3	2	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV chữa bài tập phần lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp). GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Thuyết minh báo cáo tài chính. GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 1 và 2 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp)	[1] Chương 2 [2] [3] [4]
6	Chữa bài tập tổng hợp		5	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3	GV chữa bài tập tổng hợp số 1 và 2 GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 3 và 4 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 1 và 2	

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
7	Chữa bài tập tổng hợp		2	1.2_2 1.3_2 2.1_3 2.2_3	GV chữa bài tập tổng hợp số 3 và 4 GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 5 và 6 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 3 và 4	
	Chương 3: Phân tích báo cáo tài chính 3.1. Phân tích Bảng cân đối kế toán 3.2. Phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3.3. Phân tích mức độ độc lập tài chính 3.4. Phân tích khả năng thanh toán 3.5. Phân tích khả năng sinh lợi	2	1	2.3_4 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. GV giảng và hướng dẫn thực hành phân tích báo cáo tài chính. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên	Không	[1] Chương 3 [2]
8	Sinh viên làm bài kiểm tra quá trình		2		Sinh viên làm bài kiểm tra quá trình		
	Chương 4: Báo cáo tài chính hợp nhất 4.1. Mục đích của báo cáo tài chính hợp nhất 4.2. Phạm vi áp dụng 4.3. Xác định quyền kiểm soát của công ty mẹ đối với công ty con	2	1	1.4_2 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn thực hành lập báo cáo tài chính hợp nhất GV giao bài tập về nhà: Lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	4.4. Xác định tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ và các cổ đông không kiểm soát đối với công ty con 4.5. Trình tự lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất						
9	Chương 4: Báo cáo tài chính hợp nhất 4.5. Trình tự lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	3	2	1.4_2 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn thực hành lập báo cáo tài chính hợp nhất GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 7 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất	[3] [4]
10	Tổng kết và ôn tập	5		3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập tổng hợp số 5, 6 và 7 SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập tổng hợp 5, 6 và 7.	

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phân triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Thực hành: Giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; người học bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics 1, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 120 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Thực hành	Bài tập	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.							
1.1.	Hiểu về hệ thống báo cáo tài chính trong một doanh nghiệp.	X			X	X		X
1.2.	Nhận biết đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính.	X			X	X		X
1.3.	Phân biệt các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.	X			X	X		X
2.	Lập và phân tích các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.							
2.1.	Hiểu được mối liên hệ giữa tài khoản kế toán với các chỉ tiêu tài chính tổng quát trên các báo cáo tài chính.	X	X	X	X	X	X	X
2.2.	Lập các loại báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính.	X	X	X	X	X	X	X
2.3.	Phân tích và đánh giá về tình hình tài chính của doanh nghiệp.	X	X	X	X	X	X	X
3.	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu và trách nhiệm nghề nghiệp							
3.1.	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu tài liệu.		X		X	X		X
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		X		X	X		X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Trần Mạnh Dũng, (2017), “*Lập, đọc, phân tích và kiểm tra báo cáo tài chính*”, NXB Tài chính.

Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Công, (2017), “*Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*”, NXB Kinh tế quốc dân

[3] Bộ Tài chính, (2015), “*Chế độ kế toán doanh nghiệp- Quyển 2*” (Theo thông tư 200), NXB Tài chính

[4] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp – Quyển 1*” (Theo thông tư 200), NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính
2.	Vũ Thị Kim Lan	Tiến sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thị Kim Lan

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Lập 1 trong các báo cáo tài chính riêng sau: - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh - Bảng cân đối kế toán - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp trực tiếp) - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (phương pháp gián tiếp)			1 câu 6 điểm		1 60%
2.	Lập 1 trong các báo cáo tài chính hợp nhất sau: - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất - Bảng cân đối kế toán hợp nhất			1 câu 4 điểm		1 40%
	Tổng số câu			2		2
	Tổng số điểm			10,0		10,0
	Tỷ lệ %			100%		100%



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> CĐTN Kế toán tài chính <i>Tiếng Anh:</i> Advanced Financial Accounting
1.2	Mã học phần	AC481
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Tổ chức hạch toán kế toán (AC317); tích lũy đủ 124 tín chỉ
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	36 giờ lý thuyết + 18 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại dịch vụ và xây lắp.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu sổ kế toán để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần CĐTĐN Kế toán tài chính trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về kế toán bao gồm:

- Hệ thống pháp lý về kế toán: Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán tài chính hiện hành.

- Tổ chức vận dụng hệ thống pháp lý vào các phần hành kế toán cơ bản: kế toán tài sản, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán thu nhập và kế toán chi phí.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững hệ thống pháp lý về kế toán.	1.1. Hiểu rõ nội dung các quy định trong Luật kế toán về chứng từ kế toán, sổ kế toán và tiêu chuẩn của người làm nghề kế toán.
	1.2. Nắm vững các quy định xử lý đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
	1.3. Biết cách xử lý khi phát sinh các thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.
CO2: Vận dụng hệ thống pháp lý vào một số phần hành kế toán trong doanh nghiệp.	2.1. Nhận diện và phân biệt được các đối tượng của kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.
	2.2. Đo lường và tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ phức tạp.
	2.3. Phân biệt rõ sự khác nhau giữa chi phí kế toán và chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
	2.4. Nắm rõ quy trình nghiệp vụ ghi sổ tương ứng các phần hành kế toán cơ bản.
CO3: Thể hiện kỹ năng phân tích và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết công việc một cách khoa học.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.2.	2.1.1.	2.2.1.	4.2.1.	4.2.2.
1.	Nắm vững hệ thống pháp lý về kế toán.					
1.1.	Hiểu rõ nội dung các quy định trong Luật kế toán về chứng từ kế toán, sổ kế toán và tiêu chuẩn của người làm nghề kế toán.	3	3		5	3
1.2.	Nắm vững các quy định xử lý đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.	3	3		5	3
1.3.	Biết cách xử lý khi phát sinh các thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.	3	3		5	3
2.	Vận dụng hệ thống pháp lý vào một số phần hành kế toán trong doanh nghiệp.					
2.1.	Nhận diện và phân biệt được các đối tượng của kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.	4		3	5	4
2.2.	Đo lường và tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ phức tạp.	4		3	5	4
2.3.	Phân biệt rõ sự khác nhau giữa chi phí kế toán và chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	4		3	5	4
2.4.	Nắm rõ quy trình nghiệp vụ ghi sổ tương ứng các phần hành kế toán cơ bản.	4		3	5	4
3.	Thể hiện kỹ năng phân tích và trách nhiệm nghề nghiệp.					
3.1.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết công việc một cách khoa học.			4		
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		4			

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ 1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng 1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Hệ thống pháp luật về kế toán Việt Nam 1.1. Luật kế toán Việt Nam 1.2. Chuẩn mực kế toán Việt Nam 1.3. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam	3	1	1.1_3 1.2_5 1.3_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng nội dung luật kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[2] [3]
	Chương 2: Kế toán tài sản cố định 2.1. Kế toán tài sản cố định hữu hình	1	1	2.1_3 2.2_5 2.3_4 2.4_5 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. SV thảo luận nhóm. GV giảng nội dung kế toán tài sản cố định. GV giao bài tập về nhà: bài tập chương 2. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 1 [3] [4]
2	Chương 2: Kế toán tài sản cố định 2.2. Kế toán tài sản cố định vô hình 2.3. Kế toán tài sản cố định thuê tài chính 2.4. Kế toán bất động sản đầu tư 2.5. Khấu hao tài sản cố định	4	2	2.1_3 2.2_5 2.3_4 2.4_5 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. SV thảo luận nhóm. GV giảng tiếp nội dung kế toán tài sản cố định. GV giao bài tập về nhà: bài tập chương 2. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 2.	[1] Chương 1 [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
3	Chương 3: Kế toán hàng tồn kho 3.1. Khái niệm hàng tồn kho 3.2. Xác định giá trị hàng tồn kho 3.3. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 3.4. Phương pháp kế toán hàng tồn kho	4	2	2.1_3 2.2_4 2.3_3 2.4_5 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 2. GV giảng nội dung kế toán hàng tồn kho. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 3. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 2.	[1] Chương 2 [1] Chương 7 [3] [4]
4	Chương 4: Kế toán tài sản đầu tư tài chính 4.1. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết 4.2. Kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh 4.3. Kế toán đầu tư vào công ty con 4.4. Kế toán các khoản đầu tư khác 4.5. Kế toán dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	4	2	2.1_3 2.2_3 2.3_4 2.4_3 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 3. GV giảng nội dung kế toán tài sản đầu tư tài chính. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 4. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 3.	[1] Chương 4 [1] Chương 7 [3] [4]
5	Chương 5: Kế toán các khoản nợ phải thu 5.1. Kế toán phải thu khách hàng 5.2. Kế toán phải thu nội bộ 5.3. Kế toán các khoản phải thu khác 5.4. Kế toán dự phòng nợ phải thu	3	1	2.1_5 2.2_4 2.3_3 2.4_5 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 4. GV giảng nội dung kế toán các khoản nợ phải thu.	Kiểm tra bài tập chương 4.	[1] Chương 6 [1] Chương 7 [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				3.2_4	GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 5. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
	Chương 6: Kế toán nợ phải trả 6.1. Kế toán phải trả người bán	1	1	2.1_3 2.2_3 2.3_5 2.4_4 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 5. GV giảng nội dung kế toán nợ phải trả. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 6. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 5.	[1] Chương 6 [3] [4]
6	Chương 6: Kế toán nợ phải trả 6.2. Kế toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 6.3. Kế toán trái phiếu phát hành 6.4. Kế toán dự phòng phải trả	4	2	2.1_3 2.2_3 2.3_5 2.4_4 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 6. GV giảng tiếp nội dung kế toán nợ phải trả. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 6. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 6.	[1] Chương 6 [1] Chương 7 [3] [4]
7	Chương 7: Kế toán vốn – quỹ của chủ sở hữu 7.1. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu 7.2 Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản	4	2	2.1_3 2.2_3 2.3_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 6.	Kiểm tra bài tập chương 6.	[1] Chương 9 [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	7.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 7.4. Kế toán cổ phiếu quỹ 7.5. Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			2.4_3 3.1_3 3.2_4	GV giảng nội dung kế toán vốn – quỹ của chủ sở hữu. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 7. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
8	Chương 8: Kế toán các khoản doanh thu và thu nhập khác 8.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 8.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 8.3. Kế toán thu nhập khác	4	2	2.1_3 2.2_3 2.3_5 2.4_3 3.1_3 3.2_4	SV làm bài kiểm tra quá trình. SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 7. GV giảng nội dung kế toán các khoản doanh thu và thu nhập khác. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 8. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra quá trình. Kiểm tra bài tập chương 7.	[1] Chương 5 [1] Chương 8 [3] [4]
9	Chương 9: Kế toán các khoản chi phí kinh doanh 9.1 Kế toán giá vốn hàng bán 9.2. Kế toán chi phí bán hàng 9.3. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp 9.4. Kế toán chi phí tài chính 9.5. Kế toán chi phí khác	4	2	2.1_3 2.2_3 2.3_5 2.4_3 3.1_3 3.2_4	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8. SV thảo luận nhóm. GV chữa bài tập chương 8. GV giảng nội dung kế toán các khoản chi phí kinh doanh. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên làm bài tập chương 9.	Kiểm tra bài tập chương 8.	[1] Chương 5 [1] Chương 8 [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	Tổng kết và ôn tập				SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.		

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phân triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp làm việc nhóm: Làm việc nhóm là phương pháp dạy - học trong đó giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Làm việc nhóm nhằm tạo cơ hội tối đa cho người học bộc lộ hiểu biết quan điểm của mình về nội dung, phương pháp học tập; rèn luyện khả năng diễn đạt, cách thức tư duy và trình bày ý tưởng của cá nhân; tạo điều kiện cho người học có thể học hỏi lẫn nhau; đề cao tinh thần hợp tác, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong học tập cho người học; giúp cho giảng viên nắm được thông tin ngược từ phía người học

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phân sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Làm việc nhóm	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Nắm vững hệ thống pháp lý về kế toán.							
1.1.	Hiểu rõ nội dung các quy định trong Luật kế toán về chứng từ kế toán, sổ kế toán và tiêu chuẩn của người làm nghề kế toán.	x		x		x		x
1.2.	Nắm vững các quy định xử lý đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.	x	x	x	x	x	x	x
1.3.	Biết cách xử lý khi phát sinh các thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.	x	x	x	x	x	x	x
2.	Vận dụng hệ thống pháp lý vào một số phần hành kế toán trong doanh nghiệp.							
2.1.	Nhận diện và phân biệt được các đối tượng của kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.	x	x			x	x	x
2.2.	Đo lường và tính toán giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở mức độ phức tạp.	x	x	x	x	x	x	x
2.3.	Phân biệt rõ sự khác nhau giữa chi phí kế toán và chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	x	x	x	x	x	x	x
2.4.	Nắm rõ quy trình nghiệp vụ ghi sổ tương ứng các phần hành kế toán cơ bản.	x	x		x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng phân tích và trách nhiệm nghề nghiệp.							
3.1.	Thể hiện kỹ năng phân tích và giải quyết công việc một cách khoa học.		x		x	x		x
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		x		x	x		x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] GS.TS. Đặng Thị Loan (2013), “*Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] Quốc hội (2016), “*Luật kế toán số 88/2015/QH13*”. NXB Lao động.

[3] Bộ Tài Chính (2002, 2002, 2004), “*Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*” quyển 1, 2, 3, NXB Tài chính – Hà Nội.

[4] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp - Tập 1,2 (Theo thông tư 200)*”, NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.


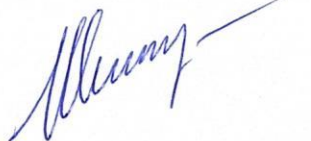
- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN


GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TS. Nguyễn Thanh Huyền

TS. Đoàn Thị Hồng Nhung

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm		1 câu 1 điểm			1 10 %
2.	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và sai sót		1 câu 1 điểm			1 10 %
3.	Nhận diện, đo lường và ghi sổ một trong số các nội dung sau: - Kế toán tài sản cố định - Kế toán hàng tồn kho - Kế toán đầu tư tài chính - Kế toán các khoản nợ phải thu - Kế toán nợ phải trả - Kế toán vốn – quỹ chủ sở hữu - Kế toán doanh thu và thu nhập khác - Kế toán các khoản chi phí kinh doanh			3 câu 8 điểm		3 80%
	Tổng số câu		2	3		5
	Tổng số điểm		2,0	8,0		10,0
	Tỷ lệ %		20%	80%		100%





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> CĐTN Kế toán quản trị <i>Tiếng Anh:</i> Graduation course of Managerial accounting
1.2	Mã học phần	AC482
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán quản trị (AC341) Tích lũy đủ 124 tín chỉ
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	27 giờ lý thuyết + 27 giờ bài tập và thảo luận
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp/tổ chức.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu sổ kế toán để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần CĐT N Kế toán quản trị cung cấp những nội dung nâng cao về kế toán quản trị trong tổ chức bao gồm:

- Đánh giá trách nhiệm quản lý
- Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp
- Phân bổ chi phí bộ phận trợ và chi phí kết hợp
- Sử dụng thông tin kế toán quản trị để ra quyết định dài hạn
- Quản trị doanh nghiệp theo mô hình ABC, ABM

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Tổng quát kiến thức kế toán quản trị nâng cao.	1.1. Diễn giải các kiến thức kế toán quản trị
	1.2. Liên hệ các kiến thức kế toán quản trị với các nội dung quản trị
CO2: Ứng dụng kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể	2.1. Xây dựng qui trình đánh giá thông tin kế toán quản trị
	2.2. Vận dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị để ra quyết định
	2.3. Ứng dụng mô hình phân tích chi phí
CO3: Thể hiện kỹ năng thuyết trình	3.1 Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.
	3.2 Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị
CO4: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.	4.1. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	4.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT						
		1.3.2.	2.1.2.	2.2.1.	2.2.2.	3.2.1.	4.2.1.	4.2.2
1.	Tổng quát kiến thức kế toán quản trị nâng cao.							
1.1.	Diễn giải các kiến thức kế toán quản trị	2						
1.2.	Liên hệ các kiến thức kế toán quản trị với các nội dung quản trị	2						
2	Chọn lựa kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể							
2.1	Xây dựng qui trình đánh giá thông tin kế toán quản trị	3		3		3	4	4
2.2	Vận dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị để ra quyết định	3		3		3	4	4
2.3	2.3. Ứng dụng mô hình phân tích chi phí	3		3		3	4	4
3	Thể hiện kỹ năng thuyết trình							
3.1	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.	3		3				
3.2	Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị	3		3	3	3		
4.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.							
4.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			3	3			
4.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3					

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Đánh giá trách nhiệm quản lý 1.1. Trung tâm trách nhiệm 1.2. Trung tâm chi phí 1.3. Trung tâm lợi nhuận 1.4. Trung tâm đầu tư	4	2	1.1_2 1.2_2 2.1_4 3.1_3 3.2_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng về đánh giá trung tâm trách nhiệm, trung tâm chi phí, trung tâm lợi nhuận. GV hướng dẫn và sinh viên thảo luận về hoạt động đánh giá trách nhiệm quản lý, các công cụ sử dụng để tránh giá trách nhiệm quản lý, nhận diện các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về phân loại trung tâm trách nhiệm, đánh giá trung tâm chi phí và trung tâm lợi nhuận. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 12, 13 [2] Chương 11 [4]
2	Chương 1: Đánh giá trách nhiệm quản lý 1.4. Trung tâm đầu tư	2	4	1.2_2 2.1_4 3.1_3 3.2_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV giảng về đánh giá trung tâm đầu tư. GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về đánh giá trung tâm đầu tư GV chữa bài tập về phân loại trung tâm trách nhiệm, đánh giá trung tâm chi phí và trung tâm lợi nhuận, trung tâm đầu tư.	Kiểm tra bài tập về trung tâm trách nhiệm	[1] Chương 12, 13 [2] Chương 11 [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
3	Chương 2: Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 2.1 Cơ sở khoa học và vai trò của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 2.2 Định giá bán sản phẩm ra thị trường 2.3 Định giá bán dịch vụ 2.4 Định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ	4	2	1.1_2 1.2_2 2.2_4 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2 GV giảng về các cách định giá bán sản phẩm ra thị trường của doanh nghiệp, định giá bán dịch vụ GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về định giá bán sản phẩm ra thị trường, định giá bán dịch vụ. GV chia nhóm thảo luận cho các nhóm về đánh giá điều kiện lựa chọn phương pháp định giá bán sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp. GV chữa bài tập về định giá bán sản phẩm ra thị trường GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về định giá bán sản phẩm ra thị trường	[1] Chương 13, 15 [5]
4	Chương 2: Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 2.4 Định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ	1	4	1.2_2 2.1_4 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2 GV giảng về các cách định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ. Các nhóm thuyết trình về điều kiện lựa chọn phương pháp định giá bán sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp. GV chữa bài tập về định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ.	Kiểm tra bài tập về định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ	[1] Chương 13, 15 [5]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
	Bài kiểm tra số 1 trực tiếp trên lớp		1				
5	Chương 3: Phân bổ chi phí ở bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp 3.1 Phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ 3.2 Phân bổ chi phí cố định chung và chi phí biến đổi 3.3 Phân bổ chi phí kết hợp (joint cost)	4	2	1.1_2 1.2_2 2.1_4 3.1_3 3.2_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3 GV giảng về bộ phận hỗ trợ, phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp GV hướng dẫn và sinh viên thảo luận về cách tập hợp chi phí bộ phận hỗ trợ và lựa chọn tiêu chí phân bổ chi phí phù hợp GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 17 [4]
6	Chương 3: Phân bổ chi phí ở bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp		2	1.2_2 2.1_4 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập về phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp	[1] Chương 17 [4]
	Chương 4. Thông tin kế toán với việc ra quyết định dài hạn 4.1 Khái niệm và phân loại các quyết định dài hạn trong quản trị doanh nghiệp	4		1.2_2 2.2_4 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết về quyết định dài hạn, các phương pháp ra quyết định dài hạn GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về quyết định dài hạn, các phương pháp ra quyết định dài hạn.	Không	[1] Chương 16 [2] Chương 13 [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	4.2 Đặc điểm của quyết định dài hạn 4.3 Các phương pháp ra quyết định dài hạn			4.1_3 4.2_3	GV chia nhóm thuyết trình và giao đề bài cho các nhóm về đánh giá các dự án đầu tư (ra quyết định dài hạn). GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
7	Chương 4. Thông tin kế toán với việc ra quyết định dài hạn 4.4 So sánh hai dự án đầu tư	2	4	1.2_2 2.2_4 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết về so sánh hai dự án đầu tư GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về so sánh hai dự án đầu tư Các nhóm thuyết trình về đánh giá các dự án đầu tư (ra quyết định dài hạn). GV chữa bài tập về ra quyết định dài hạn GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về ra quyết định dài hạn	[1] Chương 16 [2] Chương 13 [4]
8	Chương 5. Phương ABC, ABM và quản trị chi phí 5.1 Phương pháp tính giá thành theo hoạt động (Activity based costing) 5.2 Phương pháp quản trị theo hoạt động (Activity based management)	4	2	1.1_2 1.2_2 2.3_4 3.1_3 3.2_3 4.1_3 4.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết về mô hình ABC, ABM, phân tích lợi nhuận theo khách hàng. GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về ABC, ABM, phân tích lợi nhuận theo khách hàng. GV chia nhóm thảo luận cho các nhóm về đánh giá mô hình ABC, ABM GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 5 [3] Chương 8 [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	5.3 Phân tích lợi nhuận theo khách hàng (Customer profitability analysis)						
9	Chương 5. Phương ABC, ABM và quản trị chi phí 5.4 Hệ thống quản trị hàng tồn kho Just-in-time	2	2	1.2_2 2.3_4 3.1_3 4.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và hướng dẫn lý thuyết về hệ thống quản trị hàng tồn kho JIT GV giao bài tập về nhà: Làm bài tập về hệ thống quản trị hàng tồn kho JIT GV chữa bài tập về mô hình ABC, ABM, phân tích lợi nhuận theo khách hàng, hệ thống JIT GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về mô hình ABC, ABM, phân tích lợi nhuận theo khách hàng, hệ thống JIT	[1] Chương 5 [3] Chương 8 [4]
	Bài kiểm tra số 2 trực tiếp trên lớp		1				
	Tổng kết và ôn tập		1		SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.		Tổng kết và ôn tập

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phân triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Làm việc nhóm: Phương pháp Làm việc nhóm là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phân sử dụng 05 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Thuyết trình** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Trắc nghiệm** (công cụ đánh giá: đáp án, một phần của bài thi cuối kỳ);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 02 bài kiểm tra quá trình tại lớp, thời gian 50 phút và 01 một phần bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Trung bình 2 bài kiểm tra quá trình tại lớp * 60% + Điểm thuyết trình nhóm * 10% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá				
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Làm việc nhóm	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Thuyết trình	Trắc nghiệm	Tự luận
1.	Tổng quát kiến thức kế toán quản trị nâng cao.									
1.1.	Diễn giải các kiến thức kế toán quản trị	X			X	X			X	
1.2.	Liên hệ các kiến thức kế toán quản trị với các nội dung quản trị	X			X	X	X		X	
2	Chọn lựa kiến thức kế toán quản trị giải quyết các vấn đề quản trị cụ thể									
2.1	Xây dựng qui trình đánh giá thông tin kế toán quản trị	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.2	Vận dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị để ra quyết định	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.3	2.3. Ứng dụng mô hình phân tích chi phí	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Thể hiện kỹ năng thuyết trình									
3.1	Thể hiện khả năng nghiên cứu tài liệu, chủ động học hỏi.			X	X	X		X		
3.2	Chia sẻ, thuyết trình quan điểm quản trị			X	X	X		X		
4.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.									
4.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			X	X	X		X		X
4.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.			X	X	X		X		X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Hilton, W.Ronald, (2014), “*Managerial Accounting: Creating Value in a Global Business Environmen*”t, McGraw-Hill, New York, USA

[2] Ray H.Garrison and Noreen (2018), “*Managerial Accounting*”, McGraw-Hill, New York, USA (chương 11, 13)

Tài liệu tham khảo:

[3] Weygandt, Kimmel, Kieso, (2015), “*Managerial accounting, tools for business decision making*”, John Wiley & Sons, 7th, Singapore (Chương 8)

[4] Lê Kim Ngọc, (2017), “*Hệ thống CH&BT kế toán quản trị*”, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

[5] Nguyễn Ngọc Quang, (2009), “*Kế toán quản trị*”, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sỹ	Kế toán quản trị

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 54 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (11 tiết/ 54 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (17 tiết/ 54 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (17 tiết/ 54 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubric 2 - Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	0-3.9	
Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung phù hợp và chính xác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung có một số phần chưa chính xác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề trình bày không trọng tâm. - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác 	60%
Trình bày	<ul style="list-style-type: none"> - Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày rõ ràng - Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide trình bày phù hợp - Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu 	20%
Trả lời câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. - Tự tin khi trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời ngắn gọn và phù hợp - Tự tin khi trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. - Thiếu tự tin khi trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. - Thiếu tự tin khi trả lời 	20%

Rubric 3 - Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	8.5-10	7.0-8.4	5.5-6.9	4.0-5.4	0-3.9	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1	Trắc nghiệm					
	Liên hệ kiến thức kế toán quản trị		4 câu 1 điểm			4 10%
	Xây dựng qui trình đánh giá thông tin kế toán quản trị			4 câu 1 điểm		4 10%
	Vận dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị để ra quyết định			4 câu 1 điểm		4 10%
	Ứng dụng mô hình phân tích chi phí			4 câu 1 điểm		4 10%
2.	Tự luận - Đánh giá trung tâm trách nhiệm - Định giá bán sản phẩm - Phân bổ chi phí bộ phận hỗ trợ và chi phí kết hợp - Ra quyết định dài hạn - Mô hình ABC, ABM, JIT				6 câu 6 điểm	6 60%
	Tổng số câu		4	12	6	22
	Tổng số điểm		1,0	3,0	6,0	10,0
	Tỷ lệ %		10%	30%	60%	100%